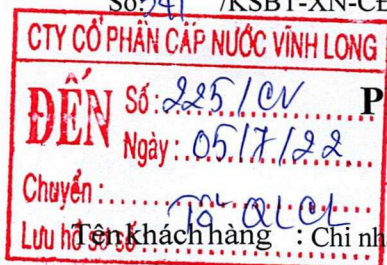


Số 34 /KSBT-XN-CĐHA-TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0342.22



Địa chỉ : ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải
Địa điểm lấy mẫu : tại chi nhánh cấp nước
Ngày lấy mẫu : 21/06/2022
Tên mẫu : Nước sạch S208
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 21/06/2022
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,7 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	24/06/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	24/06/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	24/06/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	6,94	6,0 - 8,5	24/06/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	0,62 NTU	≤ 2 NTU	24/06/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	27/06/2022
7	E.coli	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	27/06/2022

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 06 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TỈNH VINH LONG
BSC. II. Võ Thế Châu

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM

Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986

Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 05522 2206A/KQ

Mã số/ Code: 2654 2206

Mã số mẫu/ Sample code: 09472 2206

Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC TRÀ ÔN

Địa chỉ/ Address : Ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 21/06/2022 **Ngày trả kết quả/ Date of issue** : 29/06/2022

Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ Quantity of sample** : 1 đ/v 1 lít+
1 đ/v 500 ml

Tên mẫu/ Name of sample : Nước sạch tại mạng phân phối
Địa điểm lấy mẫu : Tại hộ khách hàng số nhà 151 ấp Giồng Thanh Bạch ,
xã Thiện Mỹ , huyện Trà Ôn , tỉnh Vĩnh Long

Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,49	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,13	-	6,0-8,5
5	Clor dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,50	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance
Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM

Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986

Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 05523 2206A/KQ

Mã số/ Code: 2654 2206

Mã số mẫu/ Sample code: 09473 2206

Trang/ Page: 1/1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC TRÀ ÔN

Địa chỉ/ Address : Ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 21/06/2022 **Ngày trả kết quả/ Date of issue** : 29/06/2022

Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ Quantity of sample** : 1 đ/v 1 lít+
1 đ/v 500 ml

Tên mẫu/ Name of sample : Nước sạch tại mạng phân phối
Địa điểm lấy mẫu : tại hộ khách hàng 11A Đường Võ Tánh, Khu 5,
thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,66	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,12	-	6,0-8,5
5	Clor dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,40	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance
Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c) : Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER**

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**

ThS. Nguyễn Văn Tâm